TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Lưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thế A, sinh năm 1993; sinh trú quán: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Ngh và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phùng Huyền Nh và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tháng 2/2012 đến tháng 2/2014 đi nghĩa vụ quân sự, ngày 02/9/2013 kết nạp Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 04/01/2018 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy S ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng trong thời gian 03 tháng từ 04/01/2018 đến ngày 29/3/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phùng Huyền Nh, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2017, Lê Thế A đang chơi ở khu vực thành phố V thì lên cơn thèm ma túy, A nhớ đến người đàn ông tên H ở huyện T có bán ma túy. Lê Thế A điều khiển xe mô tô Sirius BKS 19F1 - 177.59 vào huyện T, A điện thoại từ số 01687653695 đến số 0945075503 của H

hỏi mua 500.000đ ma túy, H đồng ý và hẹn đến khu vực cây xăng xã H. A điều khiển xe đến cây xăng xã H, H điện thoại bảo A để tiền ở dưới chân cột sắt treo băng rôn cạnh chỗ A đang đứng, sau đó đi đến cột mốc bê tông cách đó 10m lấy ma túy H để sẵn trong bao thuốc lá dưới chân cột, A đồng ý. A lấy 500.000đ để ở dưới chân cột sắt treo băng rôn sau đó đi đến cột mốc bê tông nhặt bao thuốc lá bên trong chứa gói ma túy cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về V, khi đi đến khu vực chợ H, thôn Đ, xã H, huyện T thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Trong túi quần bên trái của Lê Thế A một vỏ bao thuốc bên trong có một túi ni lon màu trắng, trong túi ni lon có chứa một gói giấy tráng kim loại màu vàng, trong lớp giấy tráng kim loại màu vàng có chứa chất bột cục màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 19F1 - 177.59.

Tại Kết luận giám định số: 1627/KLGĐ ngày 01/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,2035g (Không phảy hai không ba năm gam, không kể bao bì) loại Heroine.

- Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: 0,0923g mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy: Lê Thế A khai nhận mua của một nam thanh niên tên H (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cây xăng xã H, huyện T 01 gói ma túy với giá 500.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý đối với người bán ma túy cho Lê Thế A.

Đối với: Số điện thoại 0945075503 đứng tên người sử dụng là Trịnh Xuân V, sinh năm 1965 ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông V xác định không đăng ký và không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân để đăng ký số sim trên; 01 điện thoại OPPO và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 19F1 - 177.59 là tài sản của chị Phùng Huyền Nh (vợ bị cáo), chị Nh không biết mục đích sử dụng của Lê Thế A; thẻ sim số 01687653695 là của Thế A.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTĐ ngày 05/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Thế A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt: Lê Thế A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Khắc H, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Thế A thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, tại khu vực chợ H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Lê Thế A đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói ma túy (0,2035g Heroine), mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi nên cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố, xét xử đối với bị cáo. Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ… trái phép chất ma túy…., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.".

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm

nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0923g mẫu và toàn bộ bao gói.

Đối với: 01 thẻ sim số 01687653695 đăng ký tên người sử dụng là Lê Thế A, A sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 19F1 - 177.59 là tài sản của chị Phùng Huyền Nh, chị Nh không biết việc Lê Thế A sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Nh.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thế A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Thế A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2017).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,0923g mẫu và toàn bộ bao gói; 01 thẻ sim số 01687653695.

Trả lại cho chị Phùng Huyền Nh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 19F1 - 177.59.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Lê Thế A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBKT Huyện ủy S;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu